

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN THUY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Kiến Thuy, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn mùa vụ nuôi,
trồng thủy sản năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 302/SNN-TS ngày 23/01/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn mùa vụ nuôi, trồng thủy sản năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tăng cường đôn đốc và phối hợp trong công tác kiểm tra các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, sản xuất ương dưỡng giống thủy sản, sản xuất, kinh doanh vật tư thủy sản trên địa bàn quản lý; thực hiện tốt lịch thời vụ, quy trình kỹ thuật nuôi, các quy định liên quan...; khuyến khích các cơ sở/vùng nuôi tổ chức liên kết mua con giống, vật tư thủy sản, nuôi trồng thủy sản theo mô hình liên kết hợp tác xã, tổ, nhóm hợp tác.

- Chỉ đạo lồng ghép các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tổ hợp tác, cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn như tổ chức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, áp dụng giải pháp giảm giá thành trong sản xuất (tăng tỷ lệ sống, tăng năng suất, giảm hệ số chuyển đổi thức ăn FCR, quản lý tốt môi trường ao nuôi...); khuyến khích các cơ sở đầu tư, phát triển sản phẩm thủy sản có giá trị gia tăng.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt các nội dung tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trong điều kiện thời tiết rét đậm, rét hại.

- Hiện nay, Cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa cho phép nuôi tôm thẻ chân trắng trong vùng nước ngọt, đề nghị thực hiện nghiêm túc và hiệu quả nội dung các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường thực hiện quản lý nuôi tôm nước lợ trong vùng nước ngọt; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Đôn đốc các cơ sở nuôi trồng thủy sản thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức ký cam kết,

kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở nuôi trồng thủy sản là các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo quy định tại Thông tư 17/2018/TTBNNPTNT ngày 17/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, sản xuất kinh doanh, ương dưỡng giống và vật tư thủy sản trên địa bàn thực hiện một số nội dung sau:

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động nuôi trồng thủy sản

- Chuẩn bị ao đầm theo đúng quy trình kỹ thuật đối với từng loài thủy sản nuôi thả, thường xuyên kiểm tra duy tu, bồi đắp hệ thống công trình mương, cống, bờ...; chuẩn bị hệ thống máy móc, đảm bảo chủ động cho việc cải tạo ao đầm, cấp thoát nước, phòng chống trong mùa mưa bão; chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư, các điều kiện cần thiết, chủ động tạo chỗ tránh trú để ứng phó khi thời tiết bất lợi, diễn biến phức tạp (rét đậm, rét hại, nắng nóng kéo dài...).

- Tổ chức liên kết mua con giống theo hợp tác xã, tổ, nhóm..., ký kết hợp đồng với các đơn vị sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản có uy tín trên thị trường và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định.

- Mùa vụ sản xuất: thời điểm thả giống thủy sản tốt nhất khi nhiệt độ thời tiết đã ổn định (giữa tháng 3/2025 đến giữa tháng 4/2025).

+ Đối với tôm sú: nuôi 01 vụ, hình thức nuôi chuyên hoặc kết hợp với cua, cá, rong... Thời gian thả giống từ giữa tháng 3 đến tháng 9/2025.

+ Đối với tôm thẻ chân trắng:

* Vụ 1 (vụ chính): thả giống thủy sản từ giữa tháng 3 đến hết tháng 9/2025.

* Vụ 2 (vụ Đông): với những vùng nuôi có cơ sở có hạ tầng đảm bảo, kiểm soát tốt nhiệt độ, môi trường nước ổn định, khả năng đầu tư và trình độ kỹ thuật có thể thả giống từ tháng 10 đến hết tháng 12/2025.

Đối với các cơ sở nuôi tôm trong hệ thống ao/bể nuôi có mái che, có điều kiện hạ tầng đảm bảo không chịu ảnh hưởng của thời tiết, chủ động kiểm soát tốt các yếu tố môi trường, chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh

có thể thả giống quanh năm. Lưu ý: không thả tôm sú, tôm thẻ chân trắng khi nhiệt độ thấp ($< 26^{\circ}\text{C}$) để giảm thiểu nguy cơ bùng phát bệnh đốm trắng. Các cơ sở nuôi bán thâm canh, thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt; nơi chứa bùn thải phù hợp.

- Giống thả: phải có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm dịch theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng với từng đối tượng nuôi, nên sử dụng con giống cỡ lớn qua ương dưỡng để thả nuôi thương phẩm.

- Mật độ thả nuôi phù hợp với hình thức, đối tượng nuôi và điều kiện vật chất, trình độ kỹ thuật, khả năng quản lý của từng cơ sở:

- + Tôm thẻ chân trắng thâm canh: đối với ao đất lót bạt bờ, mật độ thả 80 - 100 con/m² ; ao lót bạt hoàn toàn, mật độ thả 120 - 200 con/m² (thả trực tiếp tôm giống kích cỡ PL12: 1,3 - 1,5 cm, tỷ lệ đồng đều trên 95%, không có tôm bị dị hình hoặc thả giống đã qua thời gian ương 20 - 30 ngày, kích cỡ khoảng 1.800 - 2.000 con/kg).

- + Tôm sú: nuôi xen ghép tôm sú, cua, cá với mật độ thả tôm từ 3 - 5 con/m² và lưu ý thả giống tôm trước các đối tượng nuôi ghép tối thiểu 15 ngày; nuôi chuyên từ 15 - 35 con/m² (thả trực tiếp tôm giống kích cỡ PL15: 1,3 - 1,5 cm, tỷ lệ đồng đều trên 95%, không có tôm bị dị hình hoặc thả giống đã qua thời gian ương 40 - 50 ngày, kích cỡ khoảng 3 - 5g/con).

- + Cá rô phi bán thâm canh (chủ yếu sử dụng thức ăn công nghiệp và thức ăn tự chế): mật độ nuôi 1- 3 con/m² ; cá rô phi thâm canh (sử dụng hoàn toàn thức ăn công nghiệp và thức ăn tự chế): mật độ nuôi > 3 con/m² .

- + Ngao trắng (ngao Bến Tre): mật độ 180 - 200 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 400 - 600 con/kg; dưới 250 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 500 - 800 con/kg; 250 - 350 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 800 - 2.000 con/kg.

- + Các đối tượng thủy sản khác mật độ thả theo đúng quy trình kỹ thuật. - Thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc, kháng sinh, hóa chất... trong quá trình nuôi: thức ăn phải đảm bảo dinh dưỡng và sự phát triển của động vật thủy sản, không sử dụng phân gia súc và gia cầm trong khi nuôi; nghiêm cấm sử dụng các sản phẩm xử lý môi trường, thuốc, kháng sinh, hóa chất... cấm trong quá trình nuôi, chưa được lưu thông trên thị trường theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện đăng ký kê khai ban đầu với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ngay khi thực hiện hoạt động nuôi trồng thủy sản và đăng ký nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè, nuôi trồng thủy sản trên biển, nuôi đối tượng thủy sản chủ lực

(tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra) theo quy định tại Luật Thủy sản 2017, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ (thực hiện thủ tục đăng ký theo Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản, thú y thuộc phạm vi chức quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; sản xuất, kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện nghiêm các quy định tại Luật Thủy sản 2017, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐCP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

- Thực hiện thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ); cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản, thú y thuộc phạm vi chức quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Các cơ sở sản xuất, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản báo cáo định kỳ tình hình sản xuất, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và tình hình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản 6 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12 năm 2025.

- Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản thông báo bằng văn bản cho Chi cục Thủy sản về việc sử dụng giống thủy sản bố mẹ để quản lý, giám sát theo quy định.

- Các đối tượng giống thủy sản, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản được sản xuất và lưu thông trên thị trường phải tuân thủ các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Ngô Duy Khâm;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Duy Khâm